

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đợt 01 năm 2021 danh sách tàu cá đủ điều kiện
tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa
Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 09/TTr-SNN ngày 14/01/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đợt 01 năm 2021 danh sách tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hoặc dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cụ thể như sau:

Tổng số tàu cá trong đợt 01 năm 2021: 63 tàu, phân theo các huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

- Thành phố Quy Nhơn : 01 tàu.
- Huyện Phù Cát : 20 tàu.
- Huyện Phù Mỹ : 05 tàu.
- Thị xã Hoài Nhơn : 37 tàu.

(Danh sách chi tiết các tàu cá được phê duyệt theo phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ danh sách các tàu cá được phê duyệt thông báo cho các chủ tàu để lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 16/2012/TTLT-BNN-BQP-BTC ngày 11/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản phối hợp UBND huyện Phù Cát, UBND huyện Phù Mỹ, UBND thị xã Hoài Nhơn công khai danh sách những tàu cá đủ điều kiện tham gia khai thác hải sản trên các vùng biển xa tại UBND cấp xã, phường chủ tàu cư trú và thông báo công khai thủ tục các chủ tàu phải thực hiện để được hưởng chính sách.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Chi cục Trưởng Chi cục Thủy sản và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

DANH SÁCH TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KHAI THÁC, DỊCH VỤ KHAI THÁC HẢI SẢN TRÊN CÁC VÙNG BIỂN XA TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐỢT 01 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số: / của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ tên chủ tàu	Địa chỉ (xã, phường)	Số đăng ký	Công suất	Số thuyền viên	Nghề đăng ký hoạt động	Chiều dài tàu (mét)	Vùng biển thường xuyên hoạt động	Ghi chú
I	Thành phố Quy Nhơn								
1	Nguyễn Đình Lộc	Hải Cảng	BĐ-91051-TS	720	12	Vây cá ngừ	18.8	TS, HS, ĐK1	
II	Huyện Phù Cát								
1	Phạm Như Thắng	Cát Khánh	BĐ-93259-TS	750	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngừ	17.25	TS, HS, ĐK1	
2	Nguyễn Bùng	Cát Khánh	BĐ-93826-TS	800	10	Nghề chính: Mành chụp Nghề phụ: Câu mực	21.5	HS, TS	
3	Huỳnh Hữu Giao	Cát Khánh	BĐ-93806-TS	420	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mành mực	15	HS, TS	

4	Nguyễn Văn Tân	Cát Khánh	BĐ-93079-TS	410	08	Nghề chính: Mảnh chụp Nghề phụ: Câu mực	16.1	HS, TS	
5	Lê Thế Lương	Cát Khánh	BĐ-93308-TS	420	06	Câu mực	15	HS, TS	
6	Ngô Hồng Khải	Cát Khánh	BĐ-93505-TS	755	07	Câu mực	16.3	HS, TS	
7	Phạm Hồ Dũng	Cát Khánh	BĐ-93686-TS	410	08	Nghề chính: Mảnh chụp Nghề phụ: Câu cá ngừ	16.9	HS, TS	
8	Nguyễn Thanh Hiền	Cát Tiến	BĐ-93428-TS	420	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	15.1	HS, TS	
9	Đoàn Công Hoan	Cát Tiến	BĐ-93510-TS	460	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	16.2	HS, TS	
10	Trần Ngọc Thực	Cát Tiến	BĐ-93536-TS	400	08	Nghề chính: Mảnh mực Nghề phụ: Câu cá ngừ	15.7	HS, TS	
11	Nguyễn Xuân Quang	Cát Tiến	BĐ-93347-TS	400	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	15.1	HS, TS	
12	Trần Đình Lai	Cát Tiến	BĐ-93397-TS	400	08	Nghề chính:	15.05	HS, TS	

						Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực			
13	Huỳnh Thị Tuyết	Cát Tiến	BĐ-93563- TS	400	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	15.9	HS, TS	
14	Nguyễn Thị Nhân	Cát Tiến	BĐ-93759- TS	500	08	Nghề chính: Mảnh mực Nghề phụ: Câu cá ngừ	16.4	HS, TS	
15	Lê Quan Tý	Cát Tiến	BĐ-93419- TS	400	08	Nghề chính: Mảnh mực Nghề phụ: Câu cá ngừ	15.2	HS, TS	
16	Nguyễn Văn Hùng	Cát Tiến	BĐ-93827- TS	400	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	15.7	HS, TS	
17	Đông Văn Ngọ	Cát Tiến	BĐ-93184- TS	400	06	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mảnh mực	15	HS, TS	
18	Trần Quốc Nhật	Cát Tiến	BĐ-93824- TS	420	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngừ	15	HS, TS	
19	Võ Thành Việt	Cát Tiến	BĐ-93834- TS	400	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngừ	20	HS, TS	

20	Trần Văn Hoàng	Cát Tiến	BĐ-93815-TS	460	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	18.9	HS, TS	
III	Huyện Phù Mỹ								
1	Nguyễn Văn Minh	Mỹ An	BĐ-92329-TS	444	12	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	17.5	HS, TS	
2	Nguyễn Minh Vương	Mỹ An	BĐ-92309-TS	535	14	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	17.9	HS, TS	
3	Trần Văn Tài	Mỹ An	BĐ-92285-TS	270	12	Nghề chính: Vây ngày Nghề phụ: Câu cá ngư	15.2	HS, TS	
4	Võ Văn Cường	Mỹ Thắng	BĐ-92378-TS	774	16	Vây ánh sáng	20.8	HS, TS	
5	Đặng Thành Được	Mỹ Thành	BĐ-94555-TS	740	04	Vận chuyển thủy sản	16.7	HS, TS	
IV	Thị xã Hoài Nhơn								
1	Huỳnh Thiên	Tam Quan Bắc	BĐ-98521-TS	710	10	Nghề chính: Câu cá ngư Nghề phụ: Lưới rê	18.1	HS, TS	
2	Nguyễn Minh Toàn	Tam Quan Bắc	BĐ-98623-TS	420	08	Câu cá ngư	16.2	HS, TS	
3	Võ Thị Xuyên	Tam Quan Bắc	BĐ-98687-TS	420	06	Câu cá ngư	18.1	HS, TS	

4	Nguyễn Thị Hồng Quang	Tam Quan Bắc	BĐ-98637-TS	480	08	Câu cá ngữ	15.9	HS, TS	2 máy
5	Nguyễn Thanh Đường	Tam Quan Bắc	BĐ-95164-TS	420	05	Câu cá ngữ	16.2	TS, HS, ĐK1	
6	Huỳnh Văn Tình	Tam Quan Bắc	BĐ-95216-TS	420	05	Câu cá ngữ	16.1	HS, TS	
7	Trần Cường	Tam Quan Bắc	BĐ-95274-TS	400	08	Câu cá ngữ	16.5	HS, TS	
8	Đào Duy Ai	Tam Quan Bắc	BĐ-96204-TS	450	04	Nghề chính: Câu cá ngữ Nghề phụ: Lồng bẫy	15.9	HS, TS	
9	Võ Nga	Tam Quan Bắc	BĐ-95004-TS	760	06	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	17.3	HS, TS	
10	Trần Tấn Thành	Tam Quan Bắc	BĐ-95275-TS	420	05	Câu cá ngữ	16.2	HS, TS	
11	Phạm Văn Phương	Tam Quan Bắc	BĐ-97567-TS	860	08	Câu cá ngữ	17.55		
12	Hồ Văn Phúc	Tam Quan Nam	BĐ-98660-TS	488	05	Câu cá ngữ	HS, TS	HS, TS	2 máy
13	Ngô Chúc	Tam Quan Nam	BĐ-96914-TS	444	08	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	19.6	HS, TS	
14	Võ Văn Ninh	Tam Quan Nam	BĐ-98264-TS	780	10	Nghề chính: Vây cá ngữ	22.5	HS, TS	

						Nghề phụ: Câu cá ngư			
15	Đỗ Thái	Hoài Hương	BĐ-96278- TS	400	08	Câu cá ngư	15.1	HS, TS	
16	Võ Văn Giờ	Hoài Hương	BĐ-95368- TS	905	12	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	22.2	TS, HS, ĐK1	2 máy
17	Nguyễn Văn Ánh	Hoài Hương	BĐ-95533- TS	400	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	19.1	TS, HS, ĐK1	
18	Nguyễn Thị Lương	Hoài Hương	BĐ-95041- TS	400	08	Nghề chính: Câu mực Nghề phụ: Mành chụp	16.15	TS, HS, ĐK1	
19	Đặng Quang Trường	Hoài Hương	BĐ-96551- TS	704	11	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	19.5	TS, HS, ĐK1	2 máy
20	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài Hương	BĐ-96985- TS	500	12	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	20.7	HS, TS	
21	Nguyễn Văn Đẹp	Hoài Hương	BĐ-97413- TS	500	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ:	20.6	HS, TS	

						Câu cá ngữ			
22	Đặng Quang Nhật	Hoài Hương	BĐ-98019-TS	851	11	Nghề chính: Vây cá ngữ Nghề phụ: Câu cá ngữ	21.7	HS, TS	
23	Đặng Quang Trường	Hoài Hương	BĐ-98056-TS	851	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	22.2	HS, TS	
24	Đặng Quang Khoa	Hoài Hương	BĐ-98029-TS	805	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	21.3	TS, HS, ĐK1	
25	Tô Văn Thông	Hoài Hương	BĐ-98207-TS	820	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	22.15	HS, TS	
26	Lý Thị Thủy	Hoài Hương	BĐ-98645-TS	820	10	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	21	HS, TS	2 máy
27	Trần Tốt	Hoài Hương	BĐ-95689-TS	420	11	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	19.3	HS, TS	
28	Phan Quang Gon	Hoài Thanh	BĐ-98647-TS	420	08	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngữ	16.3	HS, TS	

29	Nguyễn Văn Hoa	Hoài Thanh	BĐ-98604-TS	444	10	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	19.7	HS, TS	
30	Trần Tám	Hoài Thanh	BĐ-95606-TS	820	12	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	19.6	HS, TS	
31	Nguyễn Tân Khoa	Hoài Thanh	BĐ-96806-TS	750	11	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	20.6	HS, TS	2 máy
32	Nguyễn Văn Sơn	Hoài Thanh	BĐ-96862-TS	444	08	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	20.4	HS, TS	
33	Nguyễn Văn Sen	Hoài Thanh	BĐ-96921-TS	720	11	Nghề chính: Vây ánh sáng Nghề phụ: Câu cá ngư	21.15	HS, TS	
34	Nguyễn Tình	Hoài Thanh	BĐ-96986-TS	705	12	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	20.1	HS, TS	
35	Nguyễn Minh Vương	Hoài Thanh	BĐ-98262-TS	780	10	Nghề chính: Vây cá ngư Nghề phụ: Câu cá ngư	22.7	HS, TS	

36	Kiều Công Thường	Hoài Hải	BĐ-98560- TS	444	08	Nghề chính: Câu cá ngư Nghề phụ: Mành chụp	16.7	HS, TS	
37	Phạm Văn Danh	Hoài Hải	BĐ-97836- TS	705	12	Vây cá ngư	22.2	HS, TS	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH